

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA 10/2017, NGÀY THI 11/11/2017

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 39 /QĐ-TTCNTT-TT ngày 14 tháng 11 năm 2017
của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông*

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Kết quả	Ghi chú
						LT	TH		
1	cbk10_001	Lưu Hồng	Ánh	25/3/1980	Quảng Bình	7,5	10	Đạt	
2	cbk10_002	Phạm Văn	Bút	13/11/1968	Nam Định	8,3	9,0	Đạt	
3	cbk10_003	Hoàng Thị	Dần	20/12/1999	Nghệ An	7,9	7,5	Đạt	
4	cbk10_004	Nguyễn Thị Thu	Hánh	12/10/1974	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
5	cbk10_005	Nguyễn Minh	Hoàng	12/6/1984	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt	
6	cbk10_006	Trần Thị Kim	Khương	13/10/1972	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt	
7	cbk10_007	Dương Kim	Long	14/3/1992	Quảng Bình	6,3	9,0	Đạt	
8	cbk10_008	Trịnh Minh	Long	10/5/1981	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	
9	cbk10_010	Nguyễn Thị Hào	My	10/11/1994	Quảng Bình	9,2	9,5	Đạt	
10	cbk10_013	Phan Văn	Ngọc	25/10/1966	Quảng Bình	5,4	8,0	Đạt	
11	cbk10_015	Nguyễn Như	Quỳnh	19/5/1982	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt	
12	cbk10_016	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	17/3/1990	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt	
13	cbk10_018	Lê Hữu	Thạch	17/5/1969	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt	
14	cbk10_019	Lê Thị Phương	Thanh	27/8/1988	Huế	8,3	10	Đạt	
15	cbk10_020	Võ Thị Huyền	Thanh	16/7/1994	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	
16	cbk10_021	Võ Thị Bích	Thảo	26/05/1983	Quảng Bình	7,1	10	Đạt	
17	cbk10_022	Lê Thị Hồng	Thắm	01/10/1992	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt	
18	cbk10_023	Trần Thị Thu	Thủy	10/4/1994	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	
19	cbk10_024	Nguyễn Thị	Trang	12/2/1978	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt	
20	cbk10_025	Diệp Thế	Vĩnh	14/4/1978	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt	

(Ấn định danh sách này gồm 20 thí sinh)